TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 46/2020/DS-ST
Ngày 15/7/2020
V/v Tranh chấp Hợp đồng mua bán tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Lê Quế Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Văn Tùng;

Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tiểu Thơ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Oanh – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 10 tháng 7 năm 2020 và ngày 15 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 321/2019/TLST-DS ngày 13 tháng 12 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2020/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1991; (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 8 khu phố 3, thị trấn TC, huyện T, tỉnh T.

Bị đơn: Anh Ngô Chí M1, sinh năm 1979; (Có mặt)

Chủ Vựa sầu riêng Minh H (Công ty trách nhiệm hữu hạn Minh H)

HKTT: thôn P1, xã T, huyện L, tỉnh L.

Địa chỉ hiện nay: ấp B, xã T, huyện C, tỉnh T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Thành N, sinh năm 1972. (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã N, huyện C, tỉnh T.

Chị Trương Thị Mỹ T, sinh năm 1990. (Có mặt)

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị M trình bày:

Vào ngày 23/8/2019, chị có hỏi nhờ anh Nguyễn Thành N giới thiệu nơi bán một lô sầu riêng tại huyện Cai Lậy. anh N có giới thiệu cho chị đến vựa thu mua sầu riêng Minh H (vựa sầu riêng) do anh Ngô Chí M1 làm chủ để bán một lô sầu riêng với số lượng 1.136 kg, thành tiền là 46.738.000 đồng. Chị cho nhân viên chở sầu riêng đến vựa của anh M1 giao hàng. Sau đó nhân viên vựa sầu riêng của anh M1 là chị Trương Thị Mỹ T có viết một phiếu nhập kho cho chị, trong phiếu nhận kho chị T lại ghi tên người giao hàng là "chú N", trong khi số lượng sầu riêng nêu trên là của chị chứ không phải của anh N. anh N chỉ là người trung gian giới thiệu cho chị biết nơi bán sầu riêng. Hiện anh M1 còn nợ chị số tiền 46.738.000 đồng vẫn chưa thanh toán. Tại phiên tòa, chị M yêu cầu anh Ngô Chí M1 trả số tiền 46.738.000 đồng yêu cầu trả làm một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu tính lãi suất.

- Theo bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Ngô Chí M1 trình bày:

Anh là chủ của vựa sầu riêng Minh H. Vào ngày 23/8/2019, anh có mua một lô sầu riêng của anh Nguyễn Thành N với số lượng 1.136 kg, thành tiền là 46.738.000 đồng. Khi người của anh N đến vựa giao hàng, thì anh và anh N đang đi xe từ Đắc Lăk về Cai Lậy nên anh không có ở vựa trực tiếp nhận sầu riêng. Sau đó anh có nghe nhân viên nói lại khi giao sầu riêng có nhiều người chở đến giao vào ngày 23/8/2019, trong đó có con gái của anh N giao sầu riêng với số lượng 1.136kg nêu trên cho vựa sầu riêng của anh. Anh đã nhận đầy đủ số lượng 1.136kg sầu riêng và hiện anh chưa thanh toán đơn hàng này. Sau đó chị M có đến yêu cầu anh trả số tiền 46.738.000 đồng theo phiếu nhập kho ngày 23/8/2019. Nay anh yêu cầu anh N đến Tòa án làm việc thì anh đồng ý trả lại số tiền 46.738.000 đồng (theo như phiếu nhập kho ngày 23/8/2019) trực tiếp cho anh N, anh yêu cầu anh N phải giao lại bản chính phiếu nhập kho. anh M1 không đồng ý trả số tiền nêu trên cho chị M do anh không biết chị M là ai và phiếu nhập kho của chị M là có từ đâu nên không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa anh M1 cung cấp "Phiếu nhập kho" ngày 23/8/2019. anh M1 xác định đơn hàng với số lượng sầu riêng 1.136 kg của anh N, Vựa sầu riêng Minh H đã ra hai phiếu nhập kho cùng ngày 23/8/2019, một phiếu giao cho người bán hàng và một phiếu được vựa Minh H lưu giữ. Tuy nhiên phiếu nhập kho ngày 23/8/2019 được giao cho người bán hàng thành tiền là 46.738.000 đồng tiền sầu riêng, còn phiếu nhập kho ngày 23/8/2019 được vựa sầu riêng Minh H lưu giữ có thành tiền 50.146.000 đồng, anh M1 cho rằng có sự chênh lệch về giá tiền của hai phiếu nhập kho là do anh M1 phải chi trả thêm cho anh N khoản tiền cò (tiền huê hồng) về việc anh N làm trung gian giới thiệu người

bán sầu riêng, còn việc anh N thanh3toán như thế nào với bên thứ ba thì anh không rõ.

- Theo bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thành N trình bày:

Vào ngày 23/8/2019, anh và anh Ngô Chí M1 có đến Đắc Lăk để bàn công việc làm ăn. Khi đó, tài xế của anh đang chở anh và anh M1 từ Đắc Lăk về Cai Lậy thì chị M có điện thoại hỏi anh là chị M có một lô sầu riêng muốn bán và hỏi anh chỉ nơi bán ở đâu. Lúc đó anh có hỏi anh M1 là chị M có một lô sầu riêng muốn bán, anh có mua không? anh M1 nói đồng ý mua và kêu anh nói chị M chở sầu riêng đến vựa sầu riêng Minh H của anh M1 để bán. anh M1 có điện thoại về vựa và nói có chị tên Tiên ở nhà nhận sầu riêng. Do đó, anh đã giới thiệu chị M đến bán sầu riêng ở vựa sầu riêng Minh H. Anh chỉ là người trung gian giới thiệu cho chị M biết nơi bán sầu riêng.

Anh không có giao sầu riêng đến vựa sầu riêng Minh H vì vào thời điểm đó anh và anh M1 đang ở trên xe trên đường từ Đắc Lăk về Cai Lậy. chị M đã cho nhân viên của chị M chở sầu riêng đến bán cho vựa Minh H. Việc vựa Minh H ghi tên người giao là "chú Minh" thì anh cũng không rõ tại sao lại ghi tên anh. anh N xác định số lượng 1.136kg sầu riêng theo phiếu nhận kho ngày 23/8/2019 là của chị M. Hiện bản chính phiếu nhập kho ngày 23/8/2019 do chị M giữ.

- Theo bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Trương Thị Mỹ T trình bày:

Vào ngày 23/8/2019, tại vựa sầu riêng Minh H có nhận về một lô sầu riêng với số lượng là 1.136kg. Sau khi tiến hành kiểm tra phát hiện lô hàng bị yếu cơm (không đạt chất lượng), chị có gọi điện thoại báo với anh M1 (chủ vựa), sau khi anh M1 và bên chú N (anh Nguyễn Thành N) trao đổi quyết định nhận lô hàng vì được chú N đảm bảo. Người chở lô sầu riêng đến giao hàng gồm nhiều người, do cửa hàng có mua bán với nhiều khách hàng nên chị không xác định được trong đó có bao nhiêu người và là ai, chị chỉ biết trong số những người đó có một người là con gái của ông Nghi. Sau đó hai bên đối chiếu ghi nhận số lượng sầu riêng xong thì chị lập phiếu nhập kho ngày 23/8/2019, chữ viết tên khách hàng, số lượng sầu riêng tổng cộng 1.136kg với giá tiền là 46.738.000 đồng là do chị trực tiếp viết và ký tên. Chị lập 02 phiếu nhập kho, giao cho khách hàng một phiếu và vựa sầu riêng lưu giữ một phiếu. Sau khi ủ lột cơm thành phẩm thì phát hiện hàng không đạt chất lượng, chị có báo chú N và chủ vựa sầu riêng là anh M1 biết để qua xem hàng. chú N có nói là để tính với anh M1 nhưng sau đó chị không thấy chú N tới vựa. Một thời gian sau thì chị M đến yêu cầu trả tiền lô sầu riêng số lượng 1.136 kg ngày 23/8/2019 cho chị M thì chị mới biết chị M, chứ ngay ban đầu chị không biết hàng giao về là của chị M. chị T xác định cả hai phiếu nhập kho cùng ngày 23/8/2019 của chú N đều do chị viết và ký tên xác nhận. Lý do có sự khác nhau về số tiền trên hai phiếu nhập kho, chị thống nhất như những lời trình bày của anh M1, phiếu nhập kho với số tiền 50.146.000 đồng là số tiền thực chi của Vựa sầu riêng Minh H, trong số tiền

này bao gồm tiền sầu riêng 1.136 kg là446.738.000 đồng và tiền huê hồng chi trả cho chú N (anh Nguyễn Thành N).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Về ý kiến về việc giải quyết vụ án, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, bởi ngày 23/8/2019 chị M có bán tổng số lượng sầu riêng cho vựa sầu riêng Minh H (công ty trách nhiệm hữu hạn Minh H) tại ấp B, xã T, huyện C, tỉnh T do anh Ngô Chí M1 làm chủ, gồm sầu riêng loại 1 là 925kg với giá 43.000 đồng/kg thành tiền là 39.775.000 đồng, sầu riêng loại 2 là 211kg với giá 33.000 đồng/kg thành tiền là 6.963.000 đồng, tổng cộng hai loại sầu riêng là 1.136 kg, tổng thành tiền là 46.738.000 đồng, khi giao nhận hàng cho vựa có thư ký của vựa anh M1 là chị Trương Thị Mỹ T kiểm tra phân loại hàng và viết phiếu nhập kho ngày 23/8/2019. Nhưng đến nay anh M1 vẫn chưa thanh toán cho chị số tiền nêu trên. Nay chị yêu cầu anh M1 trả cho chị số tiền 46.738.000 đồng. Bị đơn anh M1 thừa nhận có mua số lượng sầu riêng như nguyên đơn chị M trình bày vào ngày 23/8/2019, nhưng anh mua số sầu riêng này của anh Nguyễn Thành N. Tuy nhiên anh N chỉ là người giới thiệu cho chị M bán số sầu riêng nêu trên cho anh M1, anh N trình bày không phải sầu riêng của anh mà là của chị M, đồng thời thư ký của anh M1 đã nhận hàng và ra phiếu nhập kho tổng số lượng sầu riêng của chị M, do đó căn cứ các Điều 430,440 của Bộ luật dân sự đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh M1 trả chị M số tiền 46.738.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thành N có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh N.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Xét thấy, chị Nguyễn Thị M khởi kiện anh Ngô Chí M1 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản theo quy định tại Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do bị đơn anh M1 có nơi cư trú tại huyện Cai Lậy nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Theo những lời trình bày của nguyên đơn, thông qua sự giới thiệu của anh Nguyễn Thành N, vào ngày 23/8/2019 chị Nguyễn Thị M có bán sầu riêng cho vựa sầu riêng Minh H do anh Ngô Chí M1 làm chủ, tại ấp B, xã T, huyện C, tỉnh T bao gồm sầu riêng loại 1 là 925kg với giá 43.000 đồng/kg thành

tiền là 39.775.000 đồng, sầu riêng loại52 là 211kg với giá 33.000 đồng/kg thành tiền là 6.963.000 đồng, tổng cộng hai loại sầu riêng là 1.136 kg, tổng thành tiền là 46.738.000 đồng, khi giao nhận hàng cho vựa có nhân viên của vựa anh M1 là chị Trương Thị Mỹ T kiểm tra, phân loại hàng và viết phiếu nhập kho ngày 23/8/2019. Nhưng đến nay anh M1 vẫn chưa thanh toán cho chị số tiền nêu trên. Nay chị yêu cầu anh M1 trả cho chị số tiền 46.738.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

[3.2] Bị đơn anh M1 thừa nhận có mua số lượng sầu riêng như nguyên đơn chị M trình bày vào ngày 23/8/2019, nhưng anh mua số sầu riêng này của anh Nguyễn Thành N nên anh không đồng ý trả số tiền 46.738.000 đồng cho chị M. Anh xác định phiếu nhập kho ngày 23/8/2019 với tổng số tiền 46.738.000 đồng được chị M cung cấp là do nhân viên của anh là chị T viết và ký tên xác nhận. Anh yêu cầu anh N đến Tòa án thì anh sẽ giao trả tiền cho anh.

[3.3] Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án, anh N xác định số lượng sầu riêng tổng cộng 1.136 kg thành tiền là 46.738.000 đồng tại phiếu nhập kho ngày 23/8/2019 là của chị M, anh N chỉ là người giới thiệu cho chị M bán số sầu riêng nêu trên cho anh M1 tại vựa sầu riêng Minh H (bút lục số 19, số 29).

[3.4] Ngoài ra, tại phiên tòa anh M1 xác định đối với đơn hàng với số lượng sầu riêng 1.136 kg anh mua của anh N, vựa sầu riêng Minh H đã ra hai phiếu nhập kho cùng ngày 23/8/2019, một phiếu giao cho người bán hàng và một phiếu được vựa Minh H lưu giữ. Tuy nhiên phiếu nhập kho ngày 23/8/2019 được giao cho người bán hàng thành tiền là 46.738.000 đồng tiền sầu riêng (bút lục số 03, số 39), còn phiếu nhập kho ngày 23/8/2019 được vựa sầu riêng Minh H lưu giữ có thành tiền 50.146.000 đồng (bút lục số 53), anh M1 cho rằng có sự chênh lệch về giá tiền của hai phiếu nhập kho là do anh M1 phải chi trả thêm cho anh N khoản tiền cò (tiền huê hồng) về việc anh N làm trung gian giới thiệu người bán sầu riêng, còn việc anh N thanh toán như thế nào với bên thứ ba thì anh không rõ.

[3.5] Đồng thời, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị T cũng xác định vào ngày 23/8/2019 chị có nhận nhập kho một đơn hàng sầu riêng với số lượng tổng cộng là 1.136kg như trên của anh N và ra hai phiếu nhập kho. Cả hai phiếu nhập kho cùng ngày 23/8/2019 đều do chị viết và ký tên xác nhận. Lý do có sự khác nhau về số tiền trên hai phiếu nhập kho, chị thống nhất như những lời trình bày của anh M1, phiếu nhập kho với số tiền 50.146.000 đồng là số tiền thực chi của vựa sầu riêng Minh H, trong số tiền này bao gồm tiền sầu riêng 1.136 kg là 46.738.000 đồng và tiền huê hồng chi trả cho anh N.

[3.6] Xét, lời trình bày của bị đơn anh Ngô Chí M1 trước sau không thống nhất, cụ thể lúc anh cho rằng đơn hàng sầu riêng 1.136kg phiếu nhập kho cùng ngày 23/8/2019 là của anh N bán cho anh, anh yêu cầu anh N có mặt tại Tòa án thì anh sẽ trả anh N số tiền 46.738.000 đồng; khi thì anh cho rằng đơn hàng sầu riêng số 1.136kg phiếu nhập kho cùng ngày 23/8/2019 của anh N được vựa sầu riêng Minh H lập thành hai phiếu nhập kho cùng ngày 23/8/2019, một phiếu

thành tiền là 50.146.000 đồng được vựa6sầu riêng Minh H lưu giữ, và một phiếu 46.738.000 đồng được giao cho người bán hàng, trong đó phiếu thành tiền 50.146.000 đồng đã bao gồm tiền huê hồng mà anh chi trả cho anh N về việc anh N làm trung gian giới thiệu người bán sầu riêng. Còn việc anh N thanh toán như thế nào với bên thứ ba thì anh không rõ.

[3.7] Quá trình thực hiện giao nhận hàng, nhân viên của anh M1 là chị T đã trực tiếp nhận hàng, kiểm tra số lượng, phân loại và viết phiếu nhập kho ngày 23/8/2019. anh M1 cũng thừa nhận số lượng sầu riêng 1.136 kg nêu trên đã được anh sử dụng thành phẩm và hiện anh vẫn chưa thanh toán đơn hàng này.

[3.8] Từ những phân tích nêu trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu anh Ngô Chí M1 trả cho chị M số tiền 46.738.000 đồng là có căn cứ và phù hợp với quy định tại các Điều 430, Điều 440 của Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Đối với việc anh M1 và chị T cho rằng đơn hàng sầu riêng nêu trên không đạt chất lượng (sầu riêng bị yếu cơm), anh M1 trình bày giữa anh và anh N có thỏa thuận miệng với nhau về việc anh N đảm bảo hàng (bao cơm sầu riêng), ngoài ra anh cũng không cung cấp chứng cứ gì để chứng minh việc có thỏa thuận này, tại phiên tòa anh M1 không yêu cầu Tòa án tiến hành xem xét giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Đối với yêu cầu trả lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ: Tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị M không yêu cầu anh M1 trả lãi suất do anh M1 chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang là có cơ sở và phù hợp với những nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên anh M1 phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 430, Điều 440 và Điều 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị M.

Buộc anh Ngô Chí M1 trả chị Nguyễn Thị M số tiền 46.738.000 đồng.

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Anh Ngô Chí M1 phải chịu 2.336.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại chị Nguyễn Thị M số tiền 1.168.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 17387 ngày 13/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh M1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Án tuyên vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 15/7/2020, vắng mặt anh M1 và chị T không có lý do, chị M và anh N có đơn xin vắng mặt.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CCTHADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Ngô Lê Quế Thanh